

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đón*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam*

*Ông Nguyễn Văn Lộc*

*Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T ghi biên bản phiên tòa.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Thanh, kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp Nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-DS ngày 15/9/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1989

- Bị đơn: Anh **Trần Quốc H**, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Số 765, tổ 18, ấp N, xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai.

*(Chị H có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022, bản tự khai ngày 08/6/2022 và các bản khai tiếp theo trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh H được tự nguyện tìm hiểu yêu thương, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 12/11/2009 được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân lần đầu của chị H.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mặt khác do công việc của chị H là nhân viên kinh doanh bất động sản thường đi ra

bên ngoài giao dịch nên việc chăm sóc gia đình, chồng con không được chu đáo dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng gây gổ làm cho đời sống chung không hạnh phúc.

Tháng 02/2022 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, kinh tế riêng. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có gặp nhau bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành.

Trước Tòa án chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

**Về con chung:** Vợ chồng chung sống có 02 con chung cháu Trần Thị Trà M; sinh ngày 26/6/2010; Trần Quốc H; sinh ngày 01/7/2018. Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2022 chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H xin thay đổi ý kiến chị xin nuôi cháu M, đồng ý giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng vì từ trước đến nay cháu H sống cùng với anh H. Tạm thời chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Hiện nay chị H làm nghề Nail có tiệm riêng, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ (mười triệu đồng). Về chỗ ở chị H đang sống cùng với mẹ ruột tại địa chỉ tổ 19 ấp N, xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai, chị có đủ điều kiện nuôi con tốt.

**Về tài sản chung:** Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Quốc H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng anh H không chấp hành pháp luật, không đến Tòa án giải quyết vụ án.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:**

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xác định tư cách đương sự đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh H đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXX-HNGĐ và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2022, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng xét xử vắng mặt anh H.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp Nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Trà M, sinh ngày 26/6/2010 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Trần Quốc H, sinh ngày: 01/7/2018 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.
- Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### ***[1] Về tố tụng:***

#### ***[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:***

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp Nuôi con khi ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp Nuôi con khi ly hôn*”; bị đơn anh H đang cư trú tại 765, tổ 18, ấp N, xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### ***[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:***

- Ngày 24/5/2022 Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án 392/TB-TLVA ngày 19/5/2022, tại nhà anh Trần Quốc H, tại trụ sở UBND xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai và tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T.

- Ngày 12/7/2022, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo giao nộp chứng cứ số 12/TB-TA ngày 11/7/2022 cho anh Trần Quốc H.

- Ngày 29/7/2022, Tòa án tiến hành niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 12/2022/TB-TA, thông báo cho anh Trần Quốc H biết phải có mặt tại Tòa án nhân dân Huyện T vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15/8/2022 để tham gia phiên họp và hòa giải cùng với nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, nhưng anh H vắng mặt.

- Ngày 15/8/2022, Tòa án tiến hành niêm yết thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 14/TB-TA tại nhà anh Trần Quốc H, tại trụ sở UBND xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai và tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T.

- Ngày 30/8/2022 Tòa án tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2022 tại nhà anh Trần Quốc H, tại trụ sở UBND xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai và tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T. Thông báo cho anh H biết phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T vào lúc 14 giờ ngày 15/9/2022 để tham dự phiên tòa, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Ngày 15/9/2022 Tòa án tiến hành niêm yết quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2022 tại nhà anh Trần Quốc H, tại trụ sở UBND xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai và tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T, thông báo cho anh H biết thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 27/9/2022, anh H

tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quốc H.

## **[2] Nội dung vụ án:**

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, Huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/11/2009, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh H. Xét thời điểm hiện tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đang có hiệu lực thi hành, việc kết hôn giữa chị H và anh H cũng thỏa mãn điều kiện theo quy định tại điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ; về con chung và tài sản chung, nợ chung không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo lời khai của chị H qua các biên bản lấy lời khai: Hôn nhân của chị H và anh H không còn hạnh phúc do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng sống chung nhưng thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến ngày hôm nay, vợ chồng có gặp nhau bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành.

Anh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh không hợp tác đến Tòa án giải quyết vụ án, anh không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ xây dựng lại gia đình hạnh phúc với chị H. Do đó hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của chị H và biên bản xác minh ngày 29/7/2022 tại ban áp N, xã B, Huyện T làm căn cứ xem xét giải quyết vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 29/7/2022 địa phương cung cấp vợ chồng chị H anh H kết hôn với nhau vào năm 2009 và sinh sống tại địa phương, trong quá trình chung sống vợ chồng anh, chị có xảy ra mâu thuẫn, nhưng địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn gì. Ban áp chỉ biết được hiện tại chị H và anh H không còn sống chung với nhau nữa.

Trên cơ sở đó cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân năm 2014 chấp Nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị được ly hôn với anh H.

[2.2]. *Về con chung*: Chị H và anh H có 02 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 26/6/2010; Trần Quốc H, sinh ngày: 01/7/2018. chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu M, cháu Trần Quốc H đang sống chung với anh H nên chị H đồng ý giao cháu H cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Yêu cầu xin nuôi con chung của chị H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu M muốn sống cùng với mẹ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Trà M

cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Quốc H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không có yêu cầu nên Hội đồng không giải quyết.

- Chị H và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không có tranh chấp Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9; Điều 11 luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp Nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp Nuôi con khi ly hôn” với anh Trần Quốc H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quốc H.

### 2. Về nuôi con chung:

- Giao cháu Trần Thị Trà M, sinh ngày 26/6/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Trần Quốc H, sinh ngày: 01/7/2018 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời chị H và anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Chị H và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003745 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CC.THADS huyện T;
- UBND xã B, huyện T;
- (số 176, ngày 12/11/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Đó**